

Số: 273/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương (đợt 5);

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan ở trung ương (đợt 6) và điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương sau sắp xếp bộ máy của các Bộ, cơ quan Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2498/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao nhiệm vụ và kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai

đoạn 2021-2025 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương:
(phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng

BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG HỢP GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2731/QĐ-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2025 (không tự chủ)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG					11.820	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 giai đoạn 2021-2025					7.450	
I	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững					5.450	
1	Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền (Mã CT: 10493)					3.300	
(1)	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	1055483	0011	KBNN Khu vực I	280-309	300	
(2)	Tạp chí Công Thương	1074871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I	280-309	1.200	
(3)	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	1055532	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	280-309	250	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng 2	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2025 (không tự chủ)	Ghi chú
(4)	Cục Xúc tiến thương mại (Trung tâm Truyền thông - Truyền hình Công Thương)	1113499	0011	KBNN Khu vực I	280-309	500	TTTHTHCT
(5)	Báo Công Thương	1022389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	280-309	1.050	
2	Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã CT: 10493)					950	
(1)	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Trung tâm Phát triển thương mại điện tử và Công nghệ số)	1113501	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	280-309	450	
(2)	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại	1055485	0026	PGD số 4 - KBNN Khu vực I	280-309	500	
3	Nội dung số 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn (Mã CT: 10493)					1.200	
(1)	Trường cao đẳng Công nghiệp Huế	1054182	1611	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN Khu vực XIII	070-098	600	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng 3	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2025 (không tự chủ)	Ghi chú
(2)	Trường cao đẳng Công nghiệp Nam Định	1054188	1321	PGD số 4 - KBNN Khu vực V	070-098	400	
(3)	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch	1055487	2261	KBNN Khu vực VII	070-098	200	
II	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới					2.000	
1	Nội dung số 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (Mã CT: 10502)					1.200	
(1)	Trường Đại học Điện lực	1054525	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I	160-171	1.000	
(2)	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	1131521	0013	KBNN Khu vực 1	160-171	200	
2	Nội dung số 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức; chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới (Mã CT: 10502)					800	
(1)	Báo Công Thương	1022389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	160-171	400	
(2)	Tạp chí Công Thương	1074871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I	160-171	400	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng 4	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2025 (không tự chủ)	Ghi chú
B	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 giai đoạn 2021-2025					4.370	
1	Tiểu Dự án 1 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn” thuộc Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững” (Mã CT: 10474)					370	
(1)	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp	1054097	KBNN Khu vực VI	1161	070-098	370	
2	Tiểu dự án 1 “Giảm nghèo về thông tin” thuộc Dự án 6 “Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin” (Mã CT: 10476)					4.000	
(1)	Báo Công Thương	1022389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	160-171	3.000	
(2)	Nhà Xuất bản Công Thương	1101795	0011	KBNN Khu vực I	160-171	1.000	

